**ĐỀ TÀI: CHỮ "Ă, Â"**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ nhận dạng được chữ cái ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt (19- 91)

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ chữ cái a, ă, â.

- Bảng gài chữ rời

- Thẻ từ và tranh: đôi mắt, bàn chân,

**III. TIẾN HÀNH:**

\* Hoạt động 1:

- Làm quen chữ cái ă

Cho trẻ xem tranh đôi mắt.

- Cho trẻ đọc từ “Đôi mắt” dưới tranh.

- Cô ghép từ “Đôi mắt” từ các thẻ chữ rời.

- Cho trẻ đếm xem trong từ đôi mắt có bao nhiêu chữ cái.

- Cho trẻ lên tìm chữ cái đứng ở vị trí thứ 5 trong từ “Đôi mắt”. (Mời 1 trẻ lên tìm)

- Cô lấy thẻ chữ ă ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái “ă”

- Cô phát âm 2 lần

- Cho cả lớp phát âm 2 lần

- Cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3 lần)

(Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.)

- Hỏi trẻ cấu tạo của chữ “ă”?

=> Chữ “ă” được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phải và phía trên có mũ đội ngược tạo thành chữ cái “ă” đấy!

- Cho trẻ phát âm lại chữ cái “ă”

- Ngoài chữ “ă” in thường chúng ta còn có các kiểu chữ Ă in hoa và ă viết thường

\* Làm quen chữ â.

- Cô đưa tranh “bàn chân” bên dưới tranh có từ “bàn chân” cho trẻ quan sát:

- Dưới hình ảnh bàn chân các con thử đoán xem có từ gì?

- Cô cho trẻ đọc từ dưới tranh “Bàn chân”.

- Cô ghép từ “Bàn chân” từ các thẻ chữ rời.

- Cho trẻ lên tìm chữ cái thứ 6 trong từ “bàn chân”

- Cô lấy thẻ chữ â ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái “â”.

- Cô phát âm 2 lần

- Cho cả lớp phát âm 2 lần

- Cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3 lần)

(Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.)

- Hỏi trẻ cấu tạo của chữ “â”?

=> Chữ â được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phải và phía trên có mũ đội xuôi tạo thành chữ cái â đấy

- Cho trẻ phát âm lại chữ cái â.

- Ngoài ra chữ a còn có chữ â in thường, chữ Â in hoa và chữ â viết thường

\* So sánh a, ă, â.

+ Giống nhau: Cả 3 chữ đều có 1 nét cong tròn khép kín và nét sổ thẳng ở phía bên phải.

+ Khác nhau:

Chữ ă

Chữ â

Có mũ ngược

Có mũ xuôi

\* Hoạt động 2:

\* Trò chơi 1: Ai nhanh nhất

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cách chơi: Khi cô nói cấu tạo của chữ cái nào, thì trẻ giơ chữ cái đó lên và phát âm.

(Cho trẻ chơi 2-3 lần)

\* Trò chơi 2: Tìm đúng nhà

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cách chơi: Cô chia mỗi trẻ 1 thẻ chữ cái a hoặc ă hoặc â, tương ứng với 3 nhà: a, ă, â. Khi trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát bài hát “Bàn tay mẹ” và có hiệu lệnh “tìm nhà”, trẻ chạy thật nhanh về đúng nhà tương ứng với thẻ trẻ cầm trên tay.

- Luật chơi: Trẻ nào về sai nhà nhảy lò cò 1 vòng.

(Cho trẻ chơi 2-3 lần)

Cô bao quát trẻ chơi

 \* Hoạt động 3:

- Nhận xét khen ngợi trẻ.

- Cho trẻ chơi trò chơi: “nu na nu nống”